

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2016

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

Kỳ thi tháng 01/2016

STT	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Nữ	ĐIỂM THI	
							Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	Đường lối CM của ĐCSVN
1	Bùi Viết	Tài	10CB-ĐT4	06/6/1991	Quảng Ngãi		4	
2	Lương Xuân	Vinh	11CB-ĐT1	11/11/1991	Quảng Nam		5	
3	Nguyễn Thanh	Nhàn	11CB-ĐT2	12/12/1992	Tp. Hồ Chí Minh		5	
4	Đặng Ngọc	Thanh	11CB-ĐT2	20/4/1992	Sông Bé		5	
5	Ngô Văn	Thanh	11CB-ĐT2	05/5/1989	Nghệ An		8	
6	Hoàng Trường	Khanh	12CB-ĐT1	19/02/1994	Đồng Nai		9	
7	Võ Minh	Lợi	12CB-ĐT1	15/01/1994	Quảng Ngãi			7
8	Tô Tấn	Phát	12CB-ĐT1	19/8/1994	Bình Định			7
9	Lê Văn	Phước	12CB-ĐT1	19/11/1993	ĐăkLăk			7
10	Phạm Văn	Thái	12CB-ĐT1	09/6/1993	Kiên Giang			8
11	Nguyễn Đức	Toàn	12CB-ĐT1	16/3/1994	ĐăkLăk		8	
12	Nguyễn Trung	Trực	12CB-ĐT1	02/11/1994	Đồng Tháp			8
13	Lê Công	Guim	12CB-ĐT2	10/7/1994	Thừa Thiên Huế		8	
14	Nguyễn Phúc	Hậu	12CB-ĐT2	25/5/1994	Bến Tre		8	
15	Phan Trọng	Khánh	12CB-ĐT2	22/5/1994	Long An		6	
16	Mong Hoàng	Phong	12CB-ĐT2	05/11/1994	Tp. Hồ Chí Minh			6
17	Lê Đình	Ân	12CB-ĐT1	09/3/1994	Ninh Thuận			7
18	Vũ Anh	Huy	12CB-ĐT1	16/5/1994	Bà Rịa-Vũng Tàu			7
19	Hoàng Công	Huy	12CB-ĐT1	20/7/1994	Quảng Ngãi			7
20	Bùi Tấn	Tài	12CB-ĐT1	01/3/1993	Bình Định			8
21	Tạ Thiện	Nhân	12CB-ĐT2	12/12/1994	Tiền Giang			8
22	Nguyễn Xuân	Nở	12CB-ĐT2	15/02/1993	Bà Rịa-Vũng Tàu			6
23	Nguyễn Ngọc	Hải	12CB-NL1	16/4/1993	Quảng Ngãi			7
24	Trình Hồng	Phúc	12CB-NL1	09/5/1993	Tp. Hồ Chí Minh			7
25	Nguyễn Thanh	Tân	12CB-NL1	10/12/1991	Đồng Nai			Vắng
26	Nguyễn Minh	Thành	12CB-NL1	26/4/1991	Đồng Nai			8.0
27	Hoàng Liên	Son	10CB-CK1	24/01/1991	Quảng Bình		9	
28	Phan Văn	Cao	11CB-CK1	24/7/1991	Quảng Ngãi		9	
29	Trần Ngọc	Duy	11CB-CK1	21/10/1992	Tp. Hồ Chí Minh		8	
30	Lê Văn	Sang	11CB-CK3	15/10/1992	Long An		7	
31	Phạm Quang	Đặng	12CB-CK1	02/02/1994	Mình Hải		7	
32	Võ Ngọc	Đạt	12CB-CK1	03/02/1994	Khánh Hòa		7	
33	Tăng Đức	Tài	12CB-CK1	05/11/1994	Tp. Hồ Chí Minh		6	
34	Nguyễn Văn	Tân	12CB-CK1	11/9/1993	Lâm Đồng		8	
35	Nguyễn Quốc	Tuyến	12CB-CK1	18/01/1994	Đồng Nai		6	

STT	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Nữ	ĐIỂM THI	
							Kiểm thức Giáo dục chuyên nghiệp	Đường lối CM của ĐCSVN
36	Nguyễn Quốc	Trọng	12CĐ-CK1	29/11/1994	Tp. Hồ Chí Minh		8	
37	Nguyễn Quốc	Trung	12CĐ-CK1	24/9/1993	Bà Rịa-Vũng Tàu		8	
38	Lê Ngọc	Huy	12CĐ-CK2	08/8/1994	Hà Nam		7	
39	Phan Vũ	Linh	12CĐ-CK2	5/1994	Long An		8	
40	Nguyễn Hoài	Phúc	12CĐ-CK2	30/10/1994	Đồng Tháp			5
41	Nguyễn Thành	Trung	12CĐ-CK2	03/01/1994	Tiền Giang		9	
42	Nguyễn Đắc	Truyền	12CĐ-CK2	18/5/1994	Quảng Ngãi		8	
43	Dương Lý	Vương	12CĐ-CK2	08/3/1993	Ninh Thuận		8	
44	Bùi Châu Duy	Đăng	12CĐ-CK3	17/8/1993	Tiền Giang		7	
45	Lê Văn	Dự	12CĐ-CK3	02/4/1993	Quảng Ngãi		7	
46	Huỳnh Trung	Hiếu	12CĐ-CK3	17/6/1994	Tp. Hồ Chí Minh		8	
47	Hoàng Văn	Lục	12CĐ-CK3	28/9/1994	Nghệ An		7	
48	Nguyễn Thái	Nguyên	12CĐ-CK3	05/02/1994	Tp. Hồ Chí Minh		Vắng	
49	Bùi Thiên	Phước	12CĐ-CK3	20/10/1994	Tp. Hồ Chí Minh		8	5
50	Nguyễn Minh	Thắng	12CĐ-CK3	10/7/1992	Quảng Ngãi		Vắng	
51	Nguyễn Chí	Thịnh	12CĐ-CK3	26/4/1994	Bình Định		6	
52	Nguyễn Văn	Hào	12CĐ-Ô1	10/4/1993	Gia Lai			6
53	Nguyễn Văn	Hiền	12CĐ-Ô1	08/9/1994	Ninh Thuận			6
54	Nguyễn Hoàng	Phong	12CĐ-Ô1	30/6/1991	Tp. Hồ Chí Minh			6
55	Trần Văn	Tân	12CĐ-Ô1	05/3/1993	Thừa Thiên Huế			6
56	Mai Ngọc	Thuận	12CĐ-Ô1	20/7/1994	Bình Thuận			5
57	Nguyễn Thành	Toàn	12CĐ-Ô1	19/02/1994	Ninh Thuận			7
58	Nguyễn Thế	Dân	12CĐ-Ô2	17/11/1993	Bình Định		5	
59	Lê Minh	Luân	12CĐ-Ô2	31/8/1994	Tây Ninh			7
60	Cao Lê Hồng	Phát	12CĐ-Ô2	30/12/1993	ĐăkLăk			7
61	Nguyễn Long	Phi	12CĐ-Ô2	21/9/1992	An Giang		5	8
62	Trần Văn	Thái	12CĐ-Ô2	07/4/1994	Bình Định			7
63	Trương Văn	Tiến	12CĐ-Ô2	10/7/1992	Quảng Ngãi			7
64	Phan Thị Hà	Giang	12CĐ-M	22/4/1994	Ninh Thuận	X		7

GHI CHÚ:

SINH VIÊN LIÊN HỆ PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐỂ NHẬN ĐƠN PHỤC KHẢO.

HẠN CHÓT: THỨ BẢY 23/01/2016

PH. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Dinh Văn Dê

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2016

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

Kỳ thi tháng 01/2016

Ngành: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Nữ	ĐIỂM THI			
						KTGDNCN			Đường lối CM của ĐCSVN
						LT	TH	Tổng cộng	
1	Nguyễn Thành Tur	11CĐ-TM1	07/11/1993	Tp. Hồ Chí Minh		5.75	5.00	5	
2	Nguyễn Hữu Bôn	12CĐ-TM1	10/01/1994	Thừa Thiên Huế		4.50	6.50	6	
3	Ngô Chí Cánh	12CĐ-TM1	03/02/1994	Bến Tre		5.25	5.50	5	
4	Võ Chí Hiếu	12CĐ-TM1	18/9/1993	Bình Định		5.25	4.50	5	
5	Nguyễn Thành Nhân	12CĐ-TM1	06/02/1994	Tiền Giang		4.50	3.50	4	
6	Đặng Duy Nhật	12CĐ-TM1	06/6/1994	Hà Nam		4.75	2.50	3	
7	Bùi Vạn Phước	12CĐ-TM1	04/12/1994	Tp. Hồ Chí Minh		4.50	7.50	6	6
8	Nguyễn Bính	10CĐ-TP1	10/9/1991	Tp. Hồ Chí Minh		Vắng	Vắng	0	
9	Lâm Xuân Thuận	10CĐ-TP2	12/02/1991	Hà Tĩnh		6.00	6.50	6	
10	Phan Lê Tuấn Anh	11CĐ-TP1	12/11/1993	Tp. Hồ Chí Minh		7.50	5.00	6	
11	Nguyễn Phi Long	11CĐ-TP3	09/11/1990	Tiền Giang		Vắng	Vắng	0	
12	Phạm Vũ An	12CĐ-TP1	08/02/1993	Tp. Hồ Chí Minh		6.00	6.50	6	
13	Nguyễn Chí Cường	12CĐ-TP1	28/02/1993	Khánh Hòa		6.75	5.00	6	
14	Nguyễn Triết Huy	12CĐ-TP1	04/11/1994	Tp. Hồ Chí Minh		7.50	7.00	7	
15	Lê Song Trang Nhã	12CĐ-TP1	01/6/1994	Quảng Ngãi	X	7.75	6.00	7	
16	Đặng Minh Quang	12CĐ-TP1	20/11/1991	Ninh Thuận		5.50	5.00	5	9

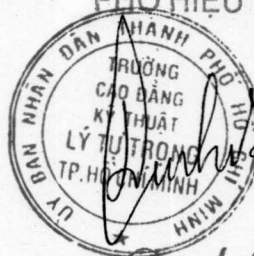
GHI CHÚ:

SINH VIÊN LIÊN HỆ PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐỀ NHẬN ĐƠN
PHÚC KHẢO.

HẠNG CHÓT: THỨ BẢY 23/01/2016

Kí . HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Dinh Văn Dê